

Bản án số: 209/2020/HS-ST  
Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phèo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;
2. Ông Thái Văn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Tấn Đài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thái P, sinh ngày 19/02/1994 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 và bà Thị Sặc K1, sinh năm 1974; anh chị em ruột: Có 04 người kể cả bị cáo; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Tiến K2, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Phạm Tấn T1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 01 đường R, ấp 1A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, vào lúc 01 giờ 20 Pt ngày 24/5/2020, Nguyễn Thái P đi bộ từ nhà trọ S tại ấp Ấp H1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi P đang thuê trọ) đến nhà nghỉ Y (cách nhà trọ khoảng 03 mét) thấy bên trong không có người nên P đi vòng bên trái leo lên hàng rào sắt để vào trong. Khi vào bên trong nhà, P đến khu vực quầy lễ tân thấy một người phụ nữ đang nằm ngủ, trên giường có một chiếc điện thoại di động Samsung J8 màu đen do anh Trần Tiến K2 là chủ sở hữu đang sạc, lợi dụng sơ hở P lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó P tiếp tục đi vào trong khu bếp, thấy một chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng (do anh Trần Tiến K2 là chủ sở hữu) đang sạc trên kệ, P lấy trộm chiếc điện thoại và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được hai điện thoại trên, P đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động W tại ấp 1, xã T, huyện C bán cho chủ cửa hàng ông Phạm Tấn T1 chiếc điện thoại Samsung J8 với giá 1.500.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, P bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime cho ông Nguyễn Minh T2 là quản lý nhà trọ S với giá 600.000 đồng. Đến ngày 25/5/2020, Trần Tiến K2 đã làm đơn gửi tới Công an trình báo sự việc. Qua trích xuất camera an ninh tại nhà nghỉ Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được P là người thực hiện hành vi trên.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, màu trắng, số Imei: 354204070462XXX;

01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu đen, số Imei: 359051097663XXX.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime và điện thoại di động hiệu Samsung J8 là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Tài sản thu hồi được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh T2 yêu cầu bị cáo P bồi thường 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Bị hại Ông Trần Tiến K2 không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKS.CC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Thái P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 24/5/2020 tại nhà nghỉ Y thuộc ấp H, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thái P đã có hành vi lén lút lấy trộm hai chiếc điện thoại hiệu Samsung J8 và Samsung Galaxy Grand Prime do Ông Trần Tiến K2 làm chủ sở hữu trị giá 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Minh T2.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 và điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Thành 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, màu trắng, số Imei: 354204070462XXX và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu đen, số Imei: 359051097663XXX đã trả cho chủ sở hữu, đề nghị không xét.

Đối với ông Phạm Tấn T1, ông Nguyễn Minh T2 không biết nguồn gốc điện thoại mua của P do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý.

Bị cáo Nguyễn Thái P không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thái P: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 24/5/2020 tại nhà nghỉ Y thuộc ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thái P đã có hành vi lén lút lấy trộm hai chiếc điện thoại hiệu Samsung J8 và Samsung Galaxy Grand Prime do Ông Trần Tiến K2 làm chủ sở hữu trị giá 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Minh T2. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thái P nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Minh T2 số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, màu trắng, số Imei: 354204070462XXX và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu đen, số Imei: 359051097663XXX cho Ông Trần Tiến K2 là chủ sở hữu tài sản hợp pháp và ông Nguyễn Minh T2 cũng không yêu cầu gì.

[8] Đối với ông Phạm Tấn T1, ông Nguyễn Minh T2 không biết nguồn gốc điện thoại mua của P do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Nguyễn Thái P phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thái P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Minh T2 số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Thành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Thái P chậm trả tiền thì Nguyễn Thái P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thái P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thái P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phèo**